**Ngày soạn: 19 /9/ 2020**

**Ngày giảng: ………………**

**TIẾT 20**

**Văn bản: HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ - HỒI THỨ MƯỜI BỐN**

**(Ngô gia văn phái)**

**I/ Mục tiêu**:

**\* Chuẩn kiến thức, kĩ năng:**

- Chỉ ra được một số chi tiết, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ.

- Nhận xét đc đặc điểm của lối văn trần thuật kết hợp với miêu tả.

**\*HS khá, giỏi:**

- Chỉ ra và nhận xét được 1 số chi tiết, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ.

- Nhận xét được đặc điểm của lối văn trần thuật kết hợp với miêu tả.

ANQP: Hình ảnh bộ đội kéo pháo, dân công chở lương thực trong chiến dịch Điện Biên Phủ

**II/ Chuẩn bị:**

- GV: nghiên cứu bài học, xây dựng kế hoạch lên lớp, tranh ảnh tư liệu về Quang TRung

- HS: soạn bài theo HD tài liệu

**III/ Tổ chức các hoạt động học của HS**

**1/ Ổn định tổ chức**

**2/ Kiểm tra đầu giờ:**

**H:** Phân tích n/v VN trong *Chuyện người con gái NX*. Qua đó em có suy nghĩ gì về số phận người phụ nữ dưới chế độ PK?

**3/ Tổ chức các hoạt động học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung chính |
| **A. Khởi động**  **HĐCN (5’) TL ( 39) – b/c – chia sẻ**  **GV đánh giá, dẫn dắt vào bài:** Nửa cuối TK XVIII, nửa đầu TK XIX, xã hội VN có nhiều biến động lịch sử mà chủ yếu đó là sự khủng hoảng trầm trọng của CĐPK và mưu đồ của kẻ thù xâm lược. Trong bối cảnh đó phong trào Tây Sơn đã nổ ra là một tất yếu. Một trong những thắng lợi vang dội của Tây Sơn là cuộc tấn công thần tốc đại phá 29 vạn quân xâm lược Thanh. Cuộc đó diễn ra như thế nào? Vẻ đẹp của người anh hùng DT N.Huệ ? Số phận của vua tôi Lê Chiêu Thống ra sao? Chúng ta sẽ thấy được trong văn bản.  **B. Hình thành kiến thức**  **H. Với văn bản này theo em cần đọc với giọng điệu như thế nào?**  **- HS chia sẻ - GV bổ sung** ( Y/c đọc to, rõ ràng, chú ý ngữ điệu của từng nhân vật, lời kể tả trận đánh với giọng khẩn trương, phấn chấn.)  **GV:** Tóm tắt diễn biến hồi 12,13 (SGV/68)  **HS:** 3-4 HS đọc của VB -> nhận xét.  **GV:** NX, sửa lỗi cho HS, HD HS tóm tắt VB  **HS:** Một HS khá tóm tắt văn bản  **GV:** Tóm tắt lại, kết hợp chỉ lược đồ cho HS quan sát  Được tin báo quân Thanh vào Thăng Long, Bắc Bình Vương (Nguyễn Huệ) rất giận, liền họp các tướng sĩ rồi tế cáo trời đất, lên ngôi hoàng đế, hạ lệnh xuất quân ra Bắc. Ông thân hành cầm quân, vừa đi vừa tuyển quân lính. Ngày ba mươi tháng chạp, đến núi Tam Điệp, vua mở tiệc khao quân, hẹn mùng bảy năm mới vào thành Thăng Long mở tiệc ăn mừng. Bằng tài chỉ huy thao lược của Quang Trung, đạo quân của Tây Sơn tiến lên như vũ bão, quân giặc thua chạy toán loạn. Tôn Sĩ Nghị sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp, chạy thẳng về biên giới phía Bắc. Vua quan bù nhìn Lê Chiêu Thống cũng phải chạy tháo thân.  **HS:** Chú ý phần chú thích (\*)  **H:** Nêu những nét chính về tác giả, tác phẩm ?  **GV:** Giới thiệu thêm về tác giả, tp ( SGV 66,67)  - Nội dung: Ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê và tái hiện lại một giai đoạn lịch sử đầy biến động của xã hội phong kiến Việt Nam cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX.  **GV:** Giới thiệu về thể chí, liên hệ *Tam quốc chí diễn nghĩa* (Thể chí: Một thể văn ghi chép sự vật, sự việc có thực. Đây là thể văn vừa có tính chất văn học vừa có tính chất lịch sử)  **GV:** Mỗi hồi mở đầu bằng 2 câu thơ tóm tắt  nội dung chính, kết hồi là sự việc đưa ra chưa  có lời giải cũng bằng 2 câu thơ và bao giờ cũng có câu: Muốn việc sau thế nào xin xem hồi sau sẽ rõ.  **H. Ngoài các chú thích SGK, trong văn bản còn từ ngữ nào khó cần giải thích?**    **HĐCN (6’) thực hiện y/c 2.a (TL ) – b/c – chia sẻ**  - P1: Từ đầu đến *năm Mậu Thân (1788)* (Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế chuẩn bị tiến quân ra Bắc)  - P2: Tiếp...*rồi kéo vào thành* (Cuộc hành quân thần tốc và chiến thắng lẫy lừng của Quang Trung)  - P3: Còn lại (Sự đại bại của quân Thanh và tình trạng thảm hại của vua tôi L.C.T)  **HS:** Theo dõi đoạn 1  **HĐCĐ (7’) thực hiện y/c 2.b (TL 44) – b/c – chia sẻ**  Nguyễn Huệ đã quyết định lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung để : chính danh vị thống nhất nội bộ, hội tụ anh tài và quan trọng hơn là “để yên kẻ phản trắc và giữ lấy lòng người” được nhân dân ủng hộ.  **GV:** Ông sẵn sàng lắng nghe và làm theo ý kiến của bề tôi, lên ngôi vua để giữ lòng người rồi mới xuất quân ra Bắc. Ngay khi đến Nghệ An, ông lại cho vời một người Cống sĩ (Nguyễn Thiếp) đến để hỏi về việc đánh quân Thanh như thế nào. Điều đó cho thấy Quang Trung luôn quan tâm đến ý dân, lòng dân. Khi vị Cống sĩ nói: "Chúa công đi ra chuyến này, không quá mười ngày, quân Thanh sẽ bị dẹp tan", ông "mừng lắm", không chỉ vì người Cống sĩ nói đúng ý mình mà chủ yếu là vì chủ trương của ông, quyết tâm của ông đã được nhân dân đồng tình ủng hộ. Bằng chứng là ngay sau đó ông cho tuyển quân, "chưa mấy lúc, đã được hơn một vạn quân tinh nhuệ".  **HS HĐCN (6’):** **Đọc lời dụ ba quân (SGK/40) và hãy tóm tắt nội dung lời dụ ?** **Nhận xét gì về lời dụ đó ? Lời dụ đó có t/dụng ntn với các tướng sĩ?**  - B/c – chia sẻ  **GV:** chi tiết.  *+ Khẳng định chủ quyền dân tộc : đất nào sao ấy*  *+ Vạch trần tội ác của kẻ thù : cướp bóc, giết hại, vơ vét,…*  *+ Ca ngợi truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc và nêu lên những tấm gương anh hùng: Trưng Nữ Vương, Đinh Tiên Hoàng, ...*  *+ Kêu gọi quân lính đồng tâm hiệp lực chiến đấu chống giặc ngoại xâm*  *+ Đề ra kỉ luật nghiêm minh : nếu ai ăn ở hai lòng sẽ bị giết*  **GV:** Cách ăn nói của vua Quang Trung cũng  rất có sức thuyết phục, vừa khéo léo, mềm mỏng vừa rất kiên quyết, hợp tình hợp lí. Khi nói với binh sĩ, ông đã cho họ ngồi (một cử chỉ biểu lộ  sự gần gũi mặc dù ông đã xưng vương), từng  lời nói đều giản dị, dễ hiểu. Sau khi lấy lịch sử từ các triều đại trước ra để cho binh sĩ thấy nỗi khổ của nhân dân dưới ách thống trị ngoại bang, ông không quên tuyên bố sẽ trừng phạt những kẻ phản bội, ăn ở hai lòng. Điều đó khiến cho binh sĩ thêm đồng lòng, quyết tâm chống giặc.  **H.** **Khi QT đến Tam Điệp thì Sở, Lân mang kiếm đến xin chịu tội. QT đã xử sự như thế nào? Em có n/x gì về lời xét đoán bề tôi của vua QT ?**  HS chia sẻ - GV đánh giá KL  **GV:** chi tiết.  *+ Phê phán việc bỏ thành của Sở, Lân*  *+ Khen kế hoạch phòng thủ (rút lui)*  *+ Đánh giá cao Ngô Thì Nhậm là người “Túc trí đa mưu”*  **GV:** Ông thẳng thắn chỉ ra tội của họ nhưng lại cho mọi người hiểu họ cũng là người đã có công lớn trong việc bảo toàn được lực lượng, chờ đợi thời cơ điều đó không những khiến cho quân ta tránh được những thương vong vô ích mà còn làm cho giặc trở nên kiêu ngạo, chủ quan, tạo điều kiện thuận lợi để ta đánh chúng sau này.  **GV:** Những lời nói, việc làm của vua Quang Trung thật hợp tình, hợp lí và trên hết là hợp với lòng người. Vừa mềm dẻo vừa kiên quyết, xét đúng công, đúng tội, đặt lợi ích của quốc gia và của dân chúng lên trên hết, ông đã khiến cho binh sĩ thêm cảm phục, càng quyết tâm chống giặc. Đó là một yếu tố rất quan trọng tạo nên những chiến thắng liên tiếp của quân Tây Sơn dưới sự thống lĩnh của vua Quang Trung.  **H:** Vua Quang Trung đã lên KH ntn? Qua đó em thấy Quang Trung là người ntn?  HS chia sẻ cá nhân  **GV NX, bố sung**  *+ Tính sẵn chỉ 10 ngày có thể đánh đuổi giặc Thanh*  *+ Tính kế ngoại giao sau khi chiến thắng*  *+ Đã khao binh trước và hẹn mùng 7 ăn Tết ở Thăng Long*  **HĐN (10’) thực hiện y/c 2.c (TL 45) – b/c – chia sẻ**  GV đánh giá, KL  **GV:** Giới thiệu về hình thức tổ chức hành quân của Quang Trung (đi bộ, cáng, các cơ đội vẫn chỉnh tề) (SGV/70)  **H:** Nhận xét về cách đánh giặc của vua QT?  - Quang Trung đánh bí mật, bất ngờ, thắng lợi mà không gây tử vong, làm cho quân giặc không kịp trở tay mà thất bại  **H:** Em có n/x gì về tài cầm quân của Quang Trung?  "Khi quân...dưới đất lên"(SGK/67,68)  - Quang Trung là bậc kỳ tài trong việc dùng binh khiến người đời kinh ngạc.  **GV:** Quang Trung thân chinh cầm quân không phải chỉ trên danh nghĩa mà là tổng chỉ huy chiến dịch thực sự - Hình ảnh người anh hùng áo vải được khắc họa rất oai phong, lẫm liệt : “Khói tỏa mù trời, cách gang tấc không thấy gì nổi bật hình ảnh nhà vua cưỡi voi đi đốc thúc” với tấm áo bào màu đỏ đã xạm đen khói súng. Đội quân của vua QT không phải toàn là lính thiện chiến, lại vừa trải qua những ngày hành quân cấp tốc, không có thời giờ nghỉ ngơi, vậy mà dưới sự lãnh đạo tài tình của vị tổng chỉ huy này đã đánh những trận thật đẹp, thắng áp đảo kẻ thù, khí thế đội quân làm kẻ thù phải khiếp vía "tướng ở trên trời xuống, quân chui dưới đất lên".  **GVNX, KL**: Các t/g là những cựu thần, chịu ơn sâu nghĩa nặng của nhà Lê, nhưng vì họ là những tri thức tiến bộ, có tâm, có tài và tôn trọng LS. Họ không thể bỏ qua sự thực là ông vua nhà Lê hèn yếu đã *“cõng rãn cắn gà nhà*” và chiến công lừng lẫy của vua Quang Trung là niềm tự hào lớn lao của cả DT. Bởi thế họ vẫn có thể viết thực và hay như vậy về người anh hùng DT N.Huệ. Họ là người nêu cao ý thức tự tôn dân tộc.  **GDANQP:**  - GV trình chiếu một số hình ảnh bộ đội kéo pháo, dân công chở lương thực trong chiến dịch Điện Biên Phủ.  H. Cảm nhận của em về hình ảnh anh bộ đội cụ hồ trong kháng chiến chống Pháp ở ĐBP  **H:** Trong đoạn trích, hình ảnh người anh hùng áo vải Quang Trung được tái hiện bằng BPNT nào? Qua đó em cảm nhận được điều gì về n/v QT?  **\*Tóm lại:** Với ngôn ngữ kể, tả chân thực, sinh động, thái độ tôn trọng lịch sử các t/g đã khắc hoạ khá đậm nét h/ả người anh hùng dân tộc QT quả cảm, mạnh mẽ,trí tuệ sáng suốt, nhạy bén, tài dùng binh như thần; là người tổ chức và là linh hồn của chiến công vĩ đại.  **HS**: Theo dõi từ " Lại nói, Tôn Sĩ Nghị... "  **HĐCN (3’) thực hiện y/c 2.d (TL 45) – b/c – chia sẻ**  GV đánh giá, KL  - Thái độ và hành động của Tôn Sĩ Nghị ?  *+ Xem thường, chủ quan, không đề phòng*  *+ Chỉ lo yến tiệc, cho lính thoả sức vui chơi.*  *+ Khi thua trận: sợ mất mật, không kịp đóng yên ngựa, chạy trước...*  **-**  quân xâm lược Thanh và sự đại bại của chúng  *+ Khi vào thành: khinh thường, vui chơi..*  *+ Khi lâm trận: rụng rời, sợ hãi, xin hàng bỏ chạy tán loạn, dẫm đạp lên nhau, xô nhau qua cầu, ngày đêm di gấp không dám nghỉ…*  **-**  Khi nghe tin Ngọc Hồi thất thủ, vua Lê Chiêu Thống đã có những hành động :  *+ Vội vã rời bỏ cung điện.*  *+ Chạy bán sống bán chết, cướp cả thuyền đánh cá để thoát thân.*  *+ Luôn mấy ngày không ăn, đuổi kịp Tôn sĩ Nghị, vua tôi nhìn nhau than thở, oán giận…*  **GV:** Bè lũ Lê Chiêu Thống là kẻ ích kỷ, hèn mạt, đê tiện chỉ lo bảo vệ lợi ích riêng một cách mù quáng. Kết cục cũng phải chịu chung số phận bi thảm của kẻ vong quốc: khi sang TQ, phải cạo đầu, tết tóc, ăn mặc giống như người Mãn Thanh, cuối cùng gửi nắm xương tàn nơi đất khách quê người.  **-**  Ngòi bút của t/g khi miêu tả 2 cuộc tháo chạy của quân Thanh và vua tôi Lê Chiêu Thống có khác biệt:  - Tả cảnh Tôn Sĩ Nghị bỏ chạy: miêu tả bằng giọng văn nhanh mạnh, hối hả, thể hiện sự hả hê sung sướng của người thắng trận.  - Tả cảnh Lê Chiêu Thống: giọng văn chậm rãi, ngậm ngùi, chua xót bởi lẽ họ là cựu thần của nhà Lê, mủi lòng trước sự sụp đổ của một vương triều mà mình đã tôn thờ.  -> Tác giả gửi gắm vào đó một chút thương cảm của bề tôi cũ.  **H:** Nêu những đặc sắc về NT của VB ?  - Lựa chọn trình tự kể theo diễn biến các sự kiện lịch sử.  - Khắc họa n/v lịch sử (người anh hùng NH, hình ảnh bọn giặc xâm lược, hình ảnh vua tôi LCT)  - Ngôn ngữ kể, tả, chân thật sinh động.  - Giọng điệu trần thuật thể hiện thái độ của tác giả với vương triều nhà Lê, với chiến thắng của dân tộc và với bọn cướp nước.  **H:** Nêu ý nghĩa của VB ?  **\* Ý nghĩa VB:** VB ghi lại hiện thực l/s hào hùng của dân tộc ta và hình ảnh người anh hùng NH trong chiến thắng mùa xuân năm Kỉ Dậu (1789).  **HS HĐCN (6) thực hiện y/c 1.C ( 46)**  Vb “ Sông núi nước Nam” Lý Thường Kiệt  **Bài tập 1.b**  - Nguồn cảm hứng chi phối ngòi bút của tác giả đó là tôn trọng sự thật lịch sử và ý thức dân tộc.... | I. Đọc và tìm hiểu chung  **1. Tác giả (SGK - 43 )**  - Ngô gia văn phái: một nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì ở tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội).  **2. Tác phẩm (SGK - 43)**  - *Hoàng Lê nhất thống chí* là tác phẩm viết bằng chữ Hán, có quy mô lớn (17 hồi).  - Thể loại: chí (tiểu thuyết ch­ương hồi).  **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Đại ý và bố cục**  - Đại ý: Đoạn trích kể lại chiến thắng lẫy lừng của vua Quang Trung, sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận của bọn vua quan phản nước, hại dân.  - Bố cục: 3 phần  **2. Hình tượng người anh hùng Quang Trung (Nguyễn Huệ)**  *+ Giận lắm, cho họp tướng sĩ, định thân chinh cầm quân đi ngay.*  *+ Nghe tướng lĩnh phân tích, ông quyết định: tế cáo trời đất, lên ngôi hoàng đế, đốc xuất đại binh ra Bắc (25/12)*  *+ Đến Nghệ An (29/12): tuyển mộ quân lính, duyệt binh lớn, chia các đơn vị.*  - Nguyễn Huệ là người hành động mạnh mẽ, quyết đoán, nhưng không hề độc đoán, chuyên quyền, bình tĩnh, chủ động, chuẩn bị lực lượng chu đáo trước khi xuất trận.  *-* Lời dụ như một bài hịch ngắn gọn, lập luận chặt chẽ, ý tứ phong phú, sâu xa đã kích thích lòng yêu nước, quyết tâm chiến đấu của quân sĩ.  **->** Là người có trí tuệ sáng suốt, nhạy bén  - Xét đoán bề tôi với lời lẽ có tình có lý, hiểu rõ điểm mạnh, yếu của từng người, khen chê đúng người, đúng việc. **->** Là người độ lượng, công minh.  - Kế hoạch tiến đánh: Quang Trung là người giỏi mưu lược, có tầm nhìn xa trông rộng, năng lực tiên đoán chính xác, có ý chí quyết thắng kẻ thù.  - Cuộc hành quân thần tốc:  *+ 25 /12 : xuất quân tại Huế*  *+ 29/12: đến Nghệ An*  *+ 30/12: mở tiệc khao quân tại Tam Điệp cùng lời hứa đón năm vào mùng 7 ăn tết tại Thăng Long (đến trước 2 ngày)*  - Hình ảnh Quang Trung trong chiến trận:  *+ Cưỡi voi đốc thúc quân*  *+ Cho quân bắt hết bọn do thám*  *+ Quân vây kín thành, bắc loa...*  *+ Lấy ván ghép phủ rơm dấp nước để làm mộc che, dàn trận tiến đánh ...*  *+ Mở cờ gióng trống để làm nghi binh*  - Cách trần thuật kết hợp miêu tả gợi hình ảnh QT thật lẫm liệt, uy nghi, quyết đoán, táo bạo, có tài điều binh, khiển tướng. là người tổ chức và là linh hồn của chiến công vĩ đại.  2. Sự đại bại của quân Thanh và tình trạng thảm hại của Lê Chiêu Thống  a. Sự đại bại của quân Thanh  ***\* Tôn Sĩ Nghị***  - Là tên tướng bất tài, kiêu căng, tự mãn; chủ quan, khinh địch; hèn nhát, tham sống sợ chết.  ***\* Hình ảnh quân Thanh***  - Cách kể dồn dập, sinh động, giọng điệu hả hê, vui sướng cho thấy quân Thanh là đội quân xâm lược ô hợp, không có tính kỉ luật, không có sức chiến đấu.  b. Tình trạng thảm hại của Lê Chiêu Thống  - Với giọng văn chậm rãi, ngậm ngùi, chua xót, tác giả đã miêu  tả chân thực sự khốn cùng của bè lũ Lê Chiêu Thống: đớn hèn, nhục nhã, số phận gắn chặt với bọn giặc xâm lược.    III. Tổng kết  1. NT  **2. ý nghĩa VB**  **IV. Luyện tập**  **Bài tập 1.a**  - Khẳng định nước ta có chủ quyền ngang hàng với phương Bắc;khẳng định sức mạnh của chân lí chính nghĩa, của độc lập DT: kẻ x/lược là giặc bạo ngược đi ngược lại chân lí khách quan, nhất định sẽ chuốc lấy thất bại hoàn toàn. |

**4. Củng cố (2’)**

**GV:** Khái quát nội dung bài học, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm.

**5. Hướng dẫn học bài cũ và chuẩn bị bài mới (2’)**

**- Bài cũ:**  Nắm các ND đã phân tích.

+ HSKG: Cảm nhận và phân tích được một số chi tiết NT đặc sắc trong đoạn trích.

- **Bài mới:** Chuẩn bị mục 3. *Sự phát triển của từ vựng* (Đọc và trả lời các câu hỏi )

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Ngày soạn: …….. /9/ 2020**

**Ngày giảng: ………………**

**TIẾT 20**

**Văn bản: HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ - HỒI THỨ MƯỜI BỐN**

**(Ngô gia văn phái)**

**I/ Mục tiêu**:

**\* Chuẩn kiến thức, kĩ năng:**

- Chỉ ra được một số chi tiết, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ.

- Nhận xét đc đặc điểm của lối văn trần thuật kết hợp với miêu tả.

**\*HS khá, giỏi:**

- Chỉ ra và nhận xét được 1 số chi tiết, hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ.

- Nhận xét được đặc điểm của lối văn trần thuật kết hợp với miêu tả.

ANQP: Hình ảnh bộ đội kéo pháo, dân công chở lương thực trong chiến dịch Điện Biên Phủ

**II/ Chuẩn bị:**

- GV: nghiên cứu bài học, xây dựng kế hoạch lên lớp, tranh ảnh tư liệu về Quang TRung

- HS: soạn bài theo HD tài liệu

**III/ Tổ chức các hoạt động học của HS**

**1/ Ổn định tổ chức**

**2/ Kiểm tra đầu giờ:**

**H:** Phân tích n/v VN trong *Chuyện người con gái NX*. Qua đó em có suy nghĩ gì về số phận người phụ nữ dưới chế độ PK?

**3/ Tổ chức các hoạt động học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung chính |
| **A. Khởi động**  **HĐCN (5’) TL ( 39) – b/c – chia sẻ**  **GV đánh giá, dẫn dắt vào bài:** Nửa cuối TK XVIII, nửa đầu TK XIX, xã hội VN có nhiều biến động lịch sử mà chủ yếu đó là sự khủng hoảng trầm trọng của CĐPK và mưu đồ của kẻ thù xâm lược. Trong bối cảnh đó phong trào Tây Sơn đã nổ ra là một tất yếu. Một trong những thắng lợi vang dội của Tây Sơn là cuộc tấn công thần tốc đại phá 29 vạn quân xâm lược Thanh. Cuộc đó diễn ra như thế nào? Vẻ đẹp của người anh hùng DT N.Huệ ? Số phận của vua tôi Lê Chiêu Thống ra sao? Chúng ta sẽ thấy được trong văn bản.  **B. Hình thành kiến thức**  **H. Với văn bản này theo em cần đọc với giọng điệu như thế nào?**  **- HS chia sẻ - GV bổ sung** ( Y/c đọc to, rõ ràng, chú ý ngữ điệu của từng nhân vật, lời kể tả trận đánh với giọng khẩn trương, phấn chấn.)  **GV:** Tóm tắt diễn biến hồi 12,13 (SGV/68)  **HS:** HS đọc đoạn đầu của VB -> nhận xét.  **GV:** NX, sửa lỗi cho HS, HD HS tóm tắt VB  **HS:** Một HS khá tóm tắt văn bản  Được tin báo quân Thanh vào Thăng Long, Bắc Bình Vương (Nguyễn Huệ) rất giận, liền họp các tướng sĩ rồi tế cáo trời đất, lên ngôi hoàng đế, hạ lệnh xuất quân ra Bắc. Ông thân hành cầm quân, vừa đi vừa tuyển quân lính. Ngày ba mươi tháng chạp, đến núi Tam Điệp, vua mở tiệc khao quân, hẹn mùng bảy năm mới vào thành Thăng Long mở tiệc ăn mừng. Bằng tài chỉ huy thao lược của Quang Trung, đạo quân của Tây Sơn tiến lên như vũ bão, quân giặc thua chạy toán loạn. Tôn Sĩ Nghị sợ mất mật, ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp, chạy thẳng về biên giới phía Bắc. Vua quan bù nhìn Lê Chiêu Thống cũng phải chạy tháo thân.  **HS:** Chú ý phần chú thích (\*)  **H:** Nêu những nét chính về tác giả, tác phẩm ?  **GV:** Giới thiệu thêm về tác giả, tp ( SGV 66,67)  - Nội dung: Ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê và tái hiện lại một giai đoạn lịch sử đầy biến động của xã hội phong kiến Việt Nam cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX.  **GV:** Giới thiệu về thể chí, liên hệ *Tam quốc chí diễn nghĩa* (Thể chí: Một thể văn ghi chép sự vật, sự việc có thực. Đây là thể văn vừa có tính chất văn học vừa có tính chất lịch sử)  **GV:** Mỗi hồi mở đầu bằng 2 câu thơ tóm tắt  nội dung chính, kết hồi là sự việc đưa ra chưa  có lời giải cũng bằng 2 câu thơ và bao giờ cũng có câu: Muốn việc sau thế nào xin xem hồi sau sẽ rõ.  **H. Ngoài các chú thích SGK, trong văn bản còn từ ngữ nào khó cần giải thích?**    **HĐCN (6’) thực hiện y/c 2.a (TL ) – b/c – chia sẻ**  - P1: Từ đầu đến *năm Mậu Thân (1788)* (Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế chuẩn bị tiến quân ra Bắc)  - P2: Tiếp...*rồi kéo vào thành* (Cuộc hành quân thần tốc và chiến thắng lẫy lừng của Quang Trung)  - P3: Còn lại (Sự đại bại của quân Thanh và tình trạng thảm hại của vua tôi L.C.T)  **HS:** Theo dõi đoạn 1  **HĐCĐ (7’) thực hiện y/c 2.b (TL 44) – b/c – chia sẻ**  Nguyễn Huệ đã quyết định lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung để : chính danh vị thống nhất nội bộ, hội tụ anh tài và quan trọng hơn là “để yên kẻ phản trắc và giữ lấy lòng người” được nhân dân ủng hộ.  **GV:** Ông sẵn sàng lắng nghe và làm theo ý kiến của bề tôi, lên ngôi vua để giữ lòng người rồi mới xuất quân ra Bắc. Ngay khi đến Nghệ An, ông lại cho vời một người Cống sĩ (Nguyễn Thiếp) đến để hỏi về việc đánh quân Thanh như thế nào. Điều đó cho thấy Quang Trung luôn quan tâm đến ý dân, lòng dân. Khi vị Cống sĩ nói: "Chúa công đi ra chuyến này, không quá mười ngày, quân Thanh sẽ bị dẹp tan", ông "mừng lắm", không chỉ vì người Cống sĩ nói đúng ý mình mà chủ yếu là vì chủ trương của ông, quyết tâm của ông đã được nhân dân đồng tình ủng hộ. Bằng chứng là ngay sau đó ông cho tuyển quân, "chưa mấy lúc, đã được hơn một vạn quân tinh nhuệ".  **HS HĐCN (6’):** **Đọc lời dụ ba quân (SGK/40) và hãy tóm tắt nội dung lời dụ ?** **Nhận xét gì về lời dụ đó ? Lời dụ đó có t/dụng ntn với các tướng sĩ?**  - B/c – chia sẻ  **GV:** chi tiết.  *+ Khẳng định chủ quyền dân tộc : đất nào sao ấy*  *+ Vạch trần tội ác của kẻ thù : cướp bóc, giết hại, vơ vét,…*  *+ Ca ngợi truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc và nêu lên những tấm gương anh hùng: Trưng Nữ Vương, Đinh Tiên Hoàng, ...*  *+ Kêu gọi quân lính đồng tâm hiệp lực chiến đấu chống giặc ngoại xâm*  *+ Đề ra kỉ luật nghiêm minh : nếu ai ăn ở hai lòng sẽ bị giết*  **GV:** Cách ăn nói của vua Quang Trung cũng  có sức thuyết phục, vừa khéo léo, mềm mỏng vừa rất kiên quyết, hợp tình hợp lí. Khi nói với binh sĩ, ông đã cho họ ngồi (một cử chỉ biểu lộ sự gần gũi mặc dù ông đã xưng vương), từng lời nói đều giản dị, dễ hiểu. Sau khi lấy lịch sử từ các triều đại trước ra để cho binh sĩ thấy nỗi khổ của nhân dân dưới ách thống trị ngoại bang, ông không quên tuyên bố sẽ trừng phạt những kẻ phản bội, ăn ở hai lòng. Điều đó khiến cho binh sĩ thêm đồng lòng, quyết tâm chống giặc.  **H.** **Khi QT đến Tam Điệp thì Sở, Lân mang kiếm đến xin chịu tội. QT đã xử sự như thế nào? Em có n/x gì về lời xét đoán bề tôi của vua QT ?**  HS chia sẻ - GV đánh giá KL  **GV:** chi tiết.  *+ Phê phán việc bỏ thành của Sở, Lân*  *+ Khen kế hoạch phòng thủ (rút lui)*  *+ Đánh giá cao Ngô Thì Nhậm là người “Túc trí đa mưu”*  **GV:** Ông thẳng thắn chỉ ra tội của họ, chỉ ra người đã có công lớn trong việc bảo toàn được lực lượng, chờ đợi thời cơ điều đó không những khiến cho quân ta tránh được những thương vong vô ích mà còn làm cho giặc trở nên kiêu ngạo, chủ quan, tạo điều kiện thuận lợi để ta đánh chúng sau này. Những lời nói, việc làm của vua Quang Trung thật hợp tình, hợp lí và trên hết là hợp với lòng người. Vừa mềm dẻo vừa kiên quyết, xét đúng công, đúng tội, đặt lợi ích của Quốc gia và của dân chúng lên trên hết, ông đã khiến cho binh sĩ thêm cảm phục, càng quyết tâm chống giặc. Đó là một yếu tố rất quan trọng tạo nên những chiến thắng liên tiếp của quân Tây Sơn dưới sự thống lĩnh của vua Quang Trung.  **H:** Vua Quang Trung đã lên KH ntn? Qua đó em thấy Quang Trung là người ntn?  HS chia sẻ cá nhân  **GV NX, bố sung**  *+ Tính sẵn chỉ 10 ngày có thể đánh đuổi giặc Thanh*  *+ Tính kế ngoại giao sau khi chiến thắng*  *+ Đã khao binh trước và hẹn mùng 7 ăn Tết ở Thăng Long*  **HĐN (10’) thực hiện y/c 2.c (TL 45) – b/c – chia sẻ**  GV đánh giá, KL  **GV:** Giới thiệu về hình thức tổ chức hành quân của Quang Trung (đi bộ, cáng, các cơ đội vẫn chỉnh tề) (SGV/70)  **H:** Nhận xét về cách đánh giặc của vua QT?  - Quang Trung đánh bí mật, bất ngờ, thắng lợi mà không gây tử vong, làm cho quân giặc không kịp trở tay mà thất bại  **H:** Em có n/x gì về tài cầm quân của Quang Trung?  "Khi quân...dưới đất lên"(SGK/67,68)  - Quang Trung là bậc kỳ tài trong việc dùng binh khiến người đời kinh ngạc.  **GV:** Quang Trung thân chinh cầm quân không phải chỉ trên danh nghĩa mà là tổng chỉ huy chiến dịch thực sự - Hình ảnh người anh hùng áo vải được khắc họa rất oai phong, lẫm liệt : “Khói tỏa mù trời, cách gang tấc không thấy gì nổi bật hình ảnh nhà vua cưỡi voi đi đốc thúc” với tấm áo bào màu đỏ đã xạm đen khói súng. Đội quân của vua QT không phải toàn là lính thiện chiến, lại vừa trải qua những ngày hành quân cấp tốc, không có thời giờ nghỉ ngơi, vậy mà dưới sự lãnh đạo tài tình của vị tổng chỉ huy này đã đánh những trận thật đẹp, thắng áp đảo kẻ thù, khí thế đội quân làm kẻ thù phải khiếp vía "tướng ở trên trời xuống, quân chui dưới đất lên".  **GVNX, KL**: Các t/g là những cựu thần, chịu ơn sâu nghĩa nặng của nhà Lê, nhưng vì họ là những tri thức tiến bộ, có tâm, có tài và tôn trọng LS. Họ không thể bỏ qua sự thực là ông vua nhà Lê hèn yếu đã *“cõng rãn cắn gà nhà*” và chiến công lừng lẫy của vua Quang Trung là niềm tự hào lớn lao của cả DT. Bởi thế họ vẫn có thể viết thực và hay như vậy về người anh hùng DT N.Huệ. Họ là người nêu cao ý thức tự tôn dân tộc.  **GDANQP:**  - GV trình chiếu một số hình ảnh bộ đội kéo pháo, dân công chở lương thực trong chiến dịch Điện Biên Phủ.  H. Cảm nhận của em về hình ảnh anh bộ đội cụ hồ trong kháng chiến chống Pháp ở ĐBP  **H:** Trong đoạn trích, hình ảnh người anh hùng áo vải Quang Trung được tái hiện bằng BPNT nào? Qua đó em cảm nhận được điều gì về n/v QT?  **\*Tóm lại:** Với ngôn ngữ kể, tả chân thực, sinh động, thái độ tôn trọng lịch sử các t/g đã khắc hoạ khá đậm nét h/ả người anh hùng dân tộc QT quả cảm, mạnh mẽ,trí tuệ sáng suốt, nhạy bén, tài dùng binh như thần; là người tổ chức và là linh hồn của chiến công vĩ đại.  **H:** Nêu những đặc sắc về NT của VB ?  - Lựa chọn trình tự kể theo diễn biến các sự kiện lịch sử.  - Khắc họa n/v lịch sử (người anh hùng NH, hình ảnh bọn giặc xâm lược, hình ảnh vua tôi LCT)  - Ngôn ngữ kể, tả, chân thật sinh động.  - Giọng điệu trần thuật thể hiện thái độ của tác giả với vương triều nhà Lê, với chiến thắng của dân tộc và với bọn cướp nước.  **H:** Nêu ý nghĩa của VB ?  **\* Ý nghĩa VB:** VB ghi lại hiện thực l/s hào hùng của dân tộc ta và hình ảnh người anh hùng NH trong chiến thắng mùa xuân năm Kỉ Dậu (1789).  **GV hướng dẫn HS về nhà làm bài 1.C ( 46)**  **IV. Luyện tập**  **Bài tập 1.a**  - Khẳng định nước ta có chủ quyền ngang hàng với phương Bắc;khẳng định sức mạnh của chân lí chính nghĩa, của độc lập DT: kẻ x/lược là giặc bạo ngược đi ngược lại chân lí khách quan, nhất định sẽ chuốc lấy thất bại hoàn toàn.  **Bài tập 1.b**  - Nguồn cảm hứng chi phối ngòi bút của tác giả đó là tôn trọng sự thật lịch sử và ý thức dân tộc.... | I. Đọc và tìm hiểu chung  **1. Tác giả (SGK - 43 )**  - Ngô gia văn phái: một nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì ở tỉnh Hà Tây (nay thuộc Hà Nội).  **2. Tác phẩm (SGK - 43)**  - *Hoàng Lê nhất thống chí* là tác phẩm viết bằng chữ Hán, có quy mô lớn (17 hồi).  - Thể loại: chí (tiểu thuyết ch­ương hồi).  **II. Tìm hiểu văn bản**  **1. Đại ý và bố cục**  - Đại ý: Đoạn trích kể lại chiến thắng lẫy lừng của vua Quang Trung, sự thảm bại của quân tướng nhà Thanh và số phận của bọn vua quan phản nước, hại dân.  - Bố cục: 3 phần  **2. Hình tượng người anh hùng Quang Trung (Nguyễn Huệ)**  *+ Giận lắm, cho họp tướng sĩ, định thân chinh cầm quân đi ngay.*  *+ Nghe tướng lĩnh phân tích, ông quyết định: tế cáo trời đất, lên ngôi hoàng đế, đốc xuất đại binh ra Bắc (25/12)*  *+ Đến Nghệ An (29/12): tuyển mộ quân lính, duyệt binh lớn, chia các đơn vị.*  - Nguyễn Huệ là người hành động mạnh mẽ, quyết đoán, nhưng không hề độc đoán, chuyên quyền, bình tĩnh, chủ động, chuẩn bị lực lượng chu đáo trước khi xuất trận.  *-* Lời dụ như một bài hịch ngắn gọn, lập luận chặt chẽ, ý tứ phong phú, sâu xa đã kích thích lòng yêu nước, quyết tâm chiến đấu của quân sĩ.  **->** Là người có trí tuệ sáng suốt, nhạy bén  - Xét đoán bề tôi với lời lẽ có tình có lý, hiểu rõ điểm mạnh, yếu của từng người, khen chê đúng người, đúng việc. **->** Là người độ lượng, công minh.  - Kế hoạch tiến đánh: Quang Trung là người giỏi mưu lược, có tầm nhìn xa trông rộng, năng lực tiên đoán chính xác, có ý chí quyết thắng kẻ thù.  - Cuộc hành quân thần tốc:  *+ 25 /12 : xuất quân tại Huế*  *+ 29/12: đến Nghệ An*  *+ 30/12: mở tiệc khao quân tại Tam Điệp cùng lời hứa đón năm vào mùng 7 ăn tết tại Thăng Long (đến trước 2 ngày)*  - Hình ảnh Quang Trung trong chiến trận:  *+ Cưỡi voi đốc thúc quân*  *+ Cho quân bắt hết bọn do thám*  *+ Quân vây kín thành, bắc loa...*  *+ Lấy ván ghép phủ rơm dấp nước để làm mộc che, dàn trận tiến đánh ...*  *+ Mở cờ gióng trống để làm nghi binh*  - Cách trần thuật kết hợp miêu tả gợi hình ảnh QT thật lẫm liệt, uy nghi, quyết đoán, táo bạo, có tài điều binh, khiển tướng. là người tổ chức và là linh hồn của chiến công vĩ đại.  III. Tổng kết  1. NT  **2. ý nghĩa VB** |

**4. Củng cố (2’)**

**GV:** Khái quát nội dung bài học, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm.

**5. Hướng dẫn học bài cũ và chuẩn bị bài mới (2’)**

**- Bài cũ:**  Nắm các ND đã phân tích.

+ HSKG: Cảm nhận và phân tích được một số chi tiết NT đặc sắc trong đoạn trích.

- **Bài mới:** Chuẩn bị mục 3. *Sự phát triển của từ vựng* (Đọc và trả lời các câu hỏi )

***Rút kinh nghiệm***

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**TỔ CM**

**Lê Thị Huyền**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Ngày soạn:………………….

Ngày giảng:…………………

**TIẾT 21: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỪ VỰNG ( Tiếp)**

**I/ Mục tiêu:**

**\* Chuẩn kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được sự phát triển của từ vựng thể hiện ở việc tạo từ vựng mới và mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài.

**\*HS khá, giỏi:**

- Hiểu sự phát triển của từ vựng thể hiện ở việc tạo từ vựng mới và mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài.

**II/ Chuẩn bị:**

- GV: nghiên cứu bài học, xây dựng kế hoạch lên lớp

- HS: soạn bài theo HD tài liệu

**III/ Tổ chức các hoạt động học của HS**

**1/ Ổn định tổ chức**

**2/ Kiểm tra đầu giờ: (4’)**

**H:** Thế nào là cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp ? Chỉ ra lời dẫn trong các ví dụ sau và cho biết đó là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫngián tiếp. (bảng phụ)

*a. Anh ấy dặn lại chúng tôi: “Ngày mai tôi đi công tác vắng, các em ở nhà nhớ chăm lo cho bản thân, giữ gìn sức khỏe ”.*

*b. Cô hiệu trưởng nhắc chúng mình ngày mai mang theo sách để chuẩn bị ôn thi học kì.*

**H:** Hãy chuyển lời dẫn trực tiếp thành lời dẫn gián tiếp.

*a. Anh ấy dặn chúng tôi rằng ngày mai anh ấy đi công tác, chúng tôi ở nhà nhớ chăm lo cho bản thân, giữ gìn sức khỏe*

**3/ Tổ chức các hoạt động học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và học sinh HS** | **Nội dung chính** |
| \* **Khởi động. 4p**  - Ngoài 2 cách phát triển từ vựng đã học theo em cò có cách nào khác? Cho VD.  - Vốn từ vựng của một ngôn ngữ có thể phát triển bằng cách phát triển nghĩa của từ ngữ (tức là phát triển về chất). Ngoài ra còn có thể phát triển vốn từ vựng bằng cách tăng số lượng từ. Vậy có những cách nào để tăng số lượng từ?  **- HS HĐCN (4’) thực hiện yêu cầu 3.a ( TL/45) – B/c – chia sẻ**  **- GV đánh giá, nhận xét - KL**  **- HS HĐCĐ (4’) thực hiện yêu cầu 3.b**  **( TL/56) – B/c – chia sẻ**  **- GV đánh giá, nhận xét – KL**    **- HS HĐCN (3’) thực hiện yêu cầu 3.c ( TL/45) – B/c – chia sẻ**  **- GV đánh giá, nhận xét – KL**    **- HS HĐCN (12’) thực hiện yêu cầu 3.d,e,g ( TL/45) – B/c – chia sẻ**  **- GV đánh giá, nhận xét - KL**  **GV:** Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài là cách thức tất yếu để phát triển từ vựng đối với tất cả các ngôn ngữ trên TG, nhất là các thuật ngữ chuyên môn biểu thị những k/n mới xuất hiện trong đ/s. Ở các tài liệu chuyên môn dùng cho những người có trình độ học vấn cao từ mượn được viết nguyên dạng hoặc được phiên âm nhưng giữa các tiếng không cần có dấu gạch nối. Còn ở sách báo dành cho bạn đọc rộng rãi dùng từ phiên âm có dấu gạch nối.  **VD:** Viết nguyên dạng: marketing (t. Anh)  Phiên âm trong tài liệu c/m: maketing  Ph/âm trong t.liệu thông thường: ma-ket-tinh  **->**  Song cần lưu ý về nguyên tắc mượn từ: có ý thức chọn lọc, cân nhắc khi sử dụng, tránh lạm dụng.  H. Từ các câu d và e , em hãy cho biết có thể phát triển từ vựng Tiếng Việt bằng cách nào?  **HS HĐCN**  **GV chiếu kết quả ( thang điểm) – cho HS chấm chéo nhau – B/c Kết quả điểm**  **GV đánh giá - KL**  . - Không tặc: Những kẻ chuyên cướp trên máy bay.  - Hải tặc: Những kẻ chuyên cướp trên tàu biển.  - Lâm tặc: Những kẻ khai thác bất hợp pháp tài nguyên rừng.  - Tin tặc: Những kẻ dùng kĩ thuật xâm nhập trái phép vào dữ liệu trên máy tính của người khác để khai thác hoặc phá hoại.  - Gian tặc: Những kẻ gian manh, trộm cắp (bất lương)  - Nghịch tặc: Kẻ phản bội làm giặc  **HS hoạt động cặp đôi – b/c – chia sẻ**  **GV đánh giá kết luận**    **Tích hợp MT**  **- Công viên nước**: Công viên mà trong đó những trò chơi là ở dưới nước như trượt nước, bơi thuyền...  - Đa dạng sinh học*:* phong phú, đa dạng về nguồn gen, về sinh vật giống loài trong tự nhiên  - Du lịch sinh thái:Hình thức du lịch về với thiên nhiên... | I. Tạo từ ngữ mới  **1. Bài tập**  Bài tập a: (TL/45)  1. Chợ tạm  2. Cháy hàng  3. Nói nhăng nói cuội  4. Ném đá  Bài tập b.  - *Điện thoại di động:* điện thoại vô tuyến nhỏ mang theo người, được sử dụng trong vùng phủ sóng của cơ sở cho thuê bao.  - *Kinh tế trí thức*: nền kinh tế dựa chủ yếu vào sản xuất, lưu thông, phân phối các sản phẩm có hàm lượng tri thức cao.  - *Đặc khu kinh tế*: khu vực kinh tế dành riêng để thu hút vốn và công nghệ nước ngoài, với những chính sách ưu đãi.  - *Sở hữu trí tuệ*: quyền sở hữu đối với sản phẩm do hoạt động trí tuệ mang lại, được pháp luật bảo hộ như quyền tác giả, quyền phát minh, sáng chế.  **2. Kết luận**:  Tạo từ ngữ mới để làm cho vốn từ ngữ tăng lên cũng là một cách để phát triển từ vựng tiếng Việt.  II. Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài  1. Bài tập  Bài tập d (45)  1. Phu nhân 5. Huynh đệ  2. Thi nhân 6. Neo đơn  3. Cố nhân 7. Nhi đồng  4. Giang sơn 8. Vĩ đại  Bài tập e ( 45)   1. AIDS   2.ma – két – tinh   1. In- ter- nét   -> Nguồn gốc châu Âu  **2. Kết luận**  Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài cúng là cách để phát triển từ vựng tiếng Việt. Bộ phận từ mượn quan trọng nhất trong tiếng Việt là từ mượn tiếng Hán  **III. Luyện tập**  **Bài tập 2.C ( 46)**  a. - Từ mượn của tiếng Hán: mãng xà, biên phòng, tham ô, tô thuế, phê bình, phê phán, ca sĩ, nô lệ.  - Ngôn ngữ châu Âu: xà phòng, ô tô, ra đi ô, ô xi, cà phê, ca nô.  **b**.  x + tặc: - Không tặc. lâm tặc, tin tặc, nghịch tặc  x + hoá: ô xi hoá, lão hoá, cơ giới hoá, điện khí hoá, công nghiệp hoá, thương mại hoá...  X+ điện tử: Thư điện tử, TM điện tử, hãng điện tử, sửa chữa điện tử, cổng thông tin điện tử, ...  **c.**  - **Bàn tay vàng**: Bàn tay tài giỏi, khéo léo hiếm có trong việc thực hiện một thao tác lao động hoặc kĩ thuật nhất định.  - **Cầu truyền hình**: Hình thức truyền hình tại chỗ cuộc giao lưu, đối thoại trực tiếp với nhau qua hệ thống ca-mê-ra giữa các địa điểm cách xa nhau .  - **Cơm bụi:** Cơm giá rẻ, thường bán trong hàng quán nhỏ, tạm bợ.  - **Công nghệ cao**: Công nghệ dựa trên cơ sở khoa học kĩ thuật hiện đại, có độ chính xác và hiệu quả kinh tế cao |

**4. Củng cố:** GV. Nhấn mạnh lại hai đơn vị kiến thức cơ bản trong tiết học.

Cách phát triển của từ vựng

Phát triển số lượng từ vựng

Phát triển nghĩa của từ vựng

Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài

Tạo từ ngữ mới

Phương thức ẩn dụ

Phương thức hoán dụ

**5. Hướng dẫn học bài**

**- Bài cũ**: Ôn tập các cách phát triển từ vựng.

- Bài mới: Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí

***Rút kinh nghiệm***

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….* **TỔ CM**

**Lê Thị Huyền**

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Ngày soạn:……………

Ngày giảng :................

**Tiết 22: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÍ**

**I. Mục tiêu**

**\* Chuẩn kiến thức, kĩ năng:**

- Biết đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài NL về một vấn đề tư tưởng đạo lí.

**\*HS khá, giỏi:**

- Biết các bước làm bài văn nghị luận về một vấn đề TTĐL

**II/ Chuẩn bị:**

- GV: nghiên cứu bài học, xây dựng kế hoạch lên lớp

- HS: soạn bài theo HD tài liệu

**III/ Tổ chức các hoạt động học của HS**

**1/ Ổn định tổ chức**

**2/ Kiểm tra bài**

**H:** NghÞ luËn vÒ mét sù viÖc, hiÖn t­­îng ®êi sèng x· héi lµ g×? H·y nªu dµn bµi chung cña kiÓu bµi nghÞ luËn vÒ mét sù viÖc, hiÖn t­­îng ®êi sèng?

- NghÞ luËn vÒ mét sù viÖc, hiÖn t­­îng ®êi sèng x· héi lµ bµn vÒ mét sù viÖc hiÖn t­­îng cã ý nghÜa ®èi víi x· héi, ®¸ng khen, ®¸ng chª hay cã vÊn ®Ò ®¸ng suy nghÜ.

- Dµn bµi chung:

+ MB: Giíi thiÖu sù viÖc hiÖn t­­îng cã vÊn ®Ò.

+ TB: Liªn hÖ thùc tÕ, ph©n tÝch c¸c mÆt, ®¸nh gi¸, nhËn ®Þnh.

+ KB: KÕt luËn, kh¼ng ®Þnh, phñ ®Þnh, lêi khuyªn

**3. Tiến trình tổ chức các hoạt động học tập**

**\* Khởi động (4’)**

**H:** Cho biÕt nh÷ng vÊn ®Ò sau ®©y, vÊn ®Ò nµo chØ vÒ mét sù viÖc, hiÖn t­­îng ®êi sèng? VÊn ®Ò nµo mang t­­ t­­ëng, ®¹o lÝ con ng­­êi ?

1.Nh÷ng ng­­êi kh«ng chÞu thua sè phËn

2.R¸c th¶i lµm « nhiÔm m«i tr­­êng.

3.TÊm g­­¬ng v­­ît khã häc giái.

4.Uèng n­­íc nhí nguån.

5.§øc tÝnh trung thùc.

6.Tinh thÇn tù häc

**GV:** (Dẫn vào bài mới) Trong cuộc sống không chỉ có các vấn đề về sự việc, hiện tượng đời sống cần bàn luận mà bên cạnh đó còn có các vấn đề về tư tưởng, đạo lí con người. Ngoài kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống chúng ta cũng cần biết đến kiểu bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. Vậy thế nào là nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí ? Yêu cầu về nội dung và hình thức của kiểu bài này ntn ? Nó có gì giống và khác với kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống ?

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Nội dung chính** |
| **HS** **HĐ cá nhân (7’) ý a,b (24)– b/c – chia sẻ**  **GV: NX, KL**  **GV:** NX, KL, trình chiếu, phân tích thêm.  -> Phân tích rõ MQH giữa các phần:  + MB: nêu vấn đề bàn luận.  + TB: lập luận, chứng minh vấn đề.  + KB: mở rộng vấn đề bàn luận.    **HS** **HĐ Cặp đôi (5’) ý c,d )– b/c – chia sẻ**  **GV: NX, KL**  **GV:**  trình chiếu, phân tích thêm.  Tri thøc lµ søc m¹nh  *§o¹n 1:*  - Nªu luËn ®iÓm chñ chèt. NhËn ®Þnh chung vÊn ®Ò -> VÊn ®Ò t­­ t­­ëng chung  *§o¹n 2,3:*  - TriÓn khai luËn ®iÓm  + §2: lËp luËn chøng minh kÕt hîp so s¸nh ®èi chiÕu vµ tæng hîp  + §3: lËp luËn chøng minh  -> Cô thÓ chøng minh, so s¸nh, ®èi chiÕu, tæng hîp  *§o¹n 4:*  - Kh¼ng ®Þnh vÊn ®Ò t­­ t­­ëng, ®¹o lÝ vµ bµn luËn më réng (phª ph¸n)  -> Kh¼ng ®Þnh, më réng t­ t­ëng  H. VB đã sử dụng phép lập luận nào là chính ? Cách lập luận có thuyết phục không ?  **H:** Trên đây là bài văn bàn về vấn đề tư tưởng, đạo lí của con ngư­ời. Vậy, thế nào nghị luận về một tư tưởng, đạo lí? Yêu cầu của ND, hình thức của bài nghị luận này là gì?  **GV:** Nhấn mạnh và khắc sâu kiến thức.  **HS** **HĐ CĐ (5’) ý e – b/c – chia sẻ**  **GV:** NX, KL, trình chiếu  \* Giống:  - Cùng là phân tích sự việc, hiện tượng sau đó rút ra vấn đề.  - Đều có bố cục 3 phần , lời văn chính xác, sinh động.  \* Khác:   |  |  | | --- | --- | | **NL về một sự việc, hiện tượng đ/s** | **NL về một vấn đề tư tưởng, đạo lí** | | - §èi t­­îng lµ mét sù viÖc hoÆc hiÖn t­îng trong ®êi sèng.  - Tõ mét sù viÖc, hiÖn t­­îng ®êi sèng mµ nªu ra nh÷ng vÊn ®Ò t­­ t­­ëng. | - §èi t­­îng lµ nh÷ng vÊn ®Ò thuéc lÜnh vùc t­­ t­­ëng hoÆc ®¹o ®øc, lèi sèng cña con ng­êi.  - Dïng gi¶i thÝch, ph©n tÝch, chøng minh…lµm s¸ng tá c¸c t­­ t­­ëng, ®¹o lÝ quan träng ®èi víi ®êi sèng con ng­­êi. |   **GVMR:** NL về vấn đề t2, đạo lí rất quan trọng với đ/s con người vì nó ảnh hưởng trực tiếp tới đạo đức, lối sống cá nhân. Cho nên trong đ/s hiện nay, còn nhiều lối sống buông thả, nhiều thói hư, tật xấu. Chúng ta là HS cần phải XĐ cho mình 1 t2, lối sống, p/chất đ2 chuẩn mực để tự điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình để sống cho tốt, có ích ...  **HS:** HĐCN (2p )– Báo cáo KQ’  **GV:** NX, KL, trình chiếu  **HS:** Đọc VB và lần lư­ợt trả lời câu hỏi SGK  **H:** Văn bản thuộc loại nghị luận nào? Nghị luận về vấn đề gì? Chỉ ra các luận điểm chính?  **H:**Phép lập luận chủ yếu trong bài là gì? Cách lập luận đó có sức thuyết phục ntn?  **GV:** Cho HS lµm thªm bµi tËp  **H:** H·y viÕt mét ®o¹n v¨n nghÞ luËn ng¾n nªu suy nghÜ cña em vÒ tinh thÇn tù häc.  **HS:** ViÕt ®o¹n v¨n 5’, mét vµi em tr×nh bµy.  **GV:** NX, söa lçi vµ ®­a ®o¹n v¨n mÉu. | **I. Tìm hiểu bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí**  ***1. Bài tập* (*SGK- 24)***  VB*:* Tri thức là sức mạnh  a) Vấn đề nghị luận: Bàn về giá trị của tri thức khoa học và vai trò của ngư­ời trí thức trong sự phát triển của xã hội.  b) Bố cục: 3 phần  - Phần MB (đoạn 1): Nêu vấn đề bàn luận  (Tri thức là sức mạnh)  - Phần TB: (2 đoạn tiếp theo) Giải quyết vấn đề.  (LÊy dÉn chøng chøng minh, kh¼ng ®Þnh vÊn ®Ò :  + Tri thức là sức mạnh trong đ/s  +Tri thức là s/mạnh của c/mạng.)  - KB: Kết thúc và mở rộng vấn đề. (Phê phán những biểu hiện không coi trọng tri thức hoặc sử dụng tri thức không đúng chỗ.)  -> Mối quan hệ: lôgíc, chặt chẽ, đều hướng vào vấn đề nghị luận.  c) Các câu mang luận điểm:  - 4 câu phần mở bài; câu mở đầu và 2 câu kết đoạn 2; câu mở đoạn 3; câu mở đoạn và câu kết đoạn 4.  **-** Tất cả các câu mang luận điểm đã nêu rõ ràng, dứt khoát ý kiến của người viết về vấn đề.  **-** Th­­êng ®øng ®Çu mçi ®o¹n vµ cuèi ®o¹n, khi ®øng cuèi ®o¹n nh»m kh¼ng ®Þnh tæng hîp vÊn ®Ò sau khi ®· ph©n tÝch, gi¶i thÝch, chøng minh, bµn luËn.  d) Phép lập luận:  **-** Phép lập luận chứng minh kết hợp phân tích, so sánh, đối chiếu, tổng hợp → giúp ng­ười đọc nhận thức được vai trò của tri thức và ngư­ời tri thức đối với sự tiến bộ của xã hội.  - LËp luËn chÆt chÏ, luËn ®iÓm râ rµng, dÉn chøng chän läc, lêi lÏ x¸c ®¸ng, sinh ®éng, thuyÕt phôc.  ***3. Kết luận***  - Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí là bàn về một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lõi sống,..của con người.  - Yêu cầu về nội dung của bài nghị luận này phải làm sáng tỏ các vấn đề tư tưởng đạo lí bằng cách giải thích, chứng minh, so sánh đối chiếu, phân tích, ...để chỉ ra chỗ đúng (hay chỗ sai) của một tư tưởng nào đó, nhằm khẳng định tư tưởng của người viết.  - Về hình thức bài viết phải có bố cục ba phần; có luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, lời văn chính xác, sinh động  **II. Luyện tập**  ***1. Bài tập 3- T 26***  **Văn bản: Thời gian là vàng.**  a) VB bàn về một vấn đề tư­ t­ưởng, đạo lí  b) Vấn đề bàn luận: Giá trị của thời gian.  c) Các luận điểm chính:  + Thời gian là sự sống.  + Thời gian là thắng lợi.  + Thời gian là tiền.  + Thời gian là tri thức.  - Phép lập luận chủ yếu: phân tích, chứng minh.  - Cách lập luận có sức thuyết phục, vì giản dị, dễ hiểu, sau mỗi luận điểm là một dẫn chứng chứng minh cho giá trị của thời gian.  ***2. Bµi tËp thªm***  §o¹n v¨n mÉu:  Tù häc lµ mét c«ng viÖc th­­êng xuyªn kh«ng thÓ thiÕu cña mçi häc sinh chóng ta. Ng­­êi cã tinh thÇn tù häc lµ ng­­êi cã tinh thÇn chñ ®éng, tÝch cùc s¸ng t¹o, ®éc lËp t×m hiÓu lÜnh héi tri thøc vµ h×nh thµnh c¸c kÜ n¨ng thÝch øng cao trong mäi lÜnh vùc. Qu¸ tr×nh tù häc ®­­îc thÓ hiÖn qua c¸c giê häc tËp trªn líp, khi nghe thµy c« gi¶ng bµi, ®äc s¸ch hay lµm bµi tËp, cÇn tÝch cùc suy nghÜ, ghi chÐp, rót ra nh÷ng ®iÒu h÷u Ých cho b¶n th©n. Tù häc còng cã nhiÒu h×nh thøc cã khi lµ tù mµy mß, t×m hiÓu hoÆc cã sù h­­íng dÉn cña thµy c«, cã khi lµ trao ®æi th¶o luËn cïng b¹n bÌ hoÆc t×m hiÓu trªn c¸c ph­­¬ng tiÖn th«ng tin ®¹i chóng... Vµ nh­­ vËy, tinh thÇn tù häc sÏ båi ®¾p cho ta vèn sèng, vèn tri thøc v« cïng phong phó. |

**4. Củng cố (1’)**

**GV:** Kh¸i qu¸t néi dung bµi häc, nhÊn m¹nh kiÕn thøc träng t©m.

**5. H­ướng dẫn học bài (1’)**

- Bài cũ: Học bài, nắm được thế nào là nghị luận về một tư tưởng, đạo lí, sự việc, hiện tượng đời sống; yêu cầu về ND và hình thức của kiểu bài này.

- Bài mới: Chuẩn bị tiết sau viết bài số 5. NGhị luận xã hội

**Rút kinh nghiệm:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  **TTCM**

**Lê Thị Huyền**

*Ngày soạn:………………*

*Ngày giảng:……………..*

**Tiết 123**

**C¸ch lµm bµi v¨n nghÞ luËn vÒ mét vÊn ®Ò t­ t­ëng ®¹o lÝ**

**I. Mục tiêu:**

**\* Chuẩn kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách làm đoạn văn, bài văn NL về một vấn đề tư tưởng đạo lí.

**\*HS khá, giỏi:**

- Vận dụng viết đoạn văn, bài văn NL về một vấn đề tư tưởng đạo lí.

**II/ Chuẩn bị:**

- GV: nghiên cứu bài học, xây dựng kế hoạch lên lớp

- HS: soạn bài theo HD tài liệu

**III/ Tổ chức các hoạt động học của HS**

**1/ Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra đầu giờ (3’)**

**H:** Thế nào nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí? Yêu cầu về ND, hình thức của kiểu bài này là gì ?

**3. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học**

**\* Khởi động (1’)**

**GV:** Từ kiểm tra bài cũ, GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài mới.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Nội dung** |
| **- HS HĐCĐ (4’) thực hiện yêu cầu a ý (1) (TL/35) – B/c – chia sẻ**  **GV nhận xét, KL**  **H:** Hãy chỉ các điểm khác nhau của các đề bài trên?  Gợi ý: *ở đề 1, 3, 10 cách hỏi có gì khác ?*  **GV:** MR trong SGV-53  **HS HĐCN(3’) thực hiện yêu cầu a ý (2) (TL/36) – B/c – chia sẻ**  **GV nhận xét, KL**  \* Một số đề bài khác:  - Suy nghĩ về đạo lí Uống nước nhớ nguồn  - Truyền thống tôn sư trọng đạo  - Suy nghĩ từ truyện ngụ ngôn "Thầy bói xem voi"  **HS HĐCN(3’) thực hiện yêu cầu b (TL/36) – B/c – chia sẻ ( Từng ý1,2,3)**  **GV nhận xét, KL**  Ý 1 : Chọn 1  Ý 2 : Chọn 2,3,4,5,6,7  Ý 3 chọn : 1,2,3,5  **H:** Em hiểu 2 chữ "suy nghĩ" có ý nghĩa như thế nào?  → Yêu cầu thể hiện sự hiểu biết, đánh giá ý nghĩa của đạo lí "uống nước nhớ nguồn"  **H: Để tìm ý ta tiến hành như thế nào?**  **HS HĐCĐ(7’) thực hiện yêu cầu c (TL/36) – B/c – chia sẻ ( trên bảng phụ)**  **GV nhận xét, KL ( MC)**  + Đi từ thực tế đến đạo lí:  Đất nước Việt Nam có nhiều đến chùa và nhiều lễ hội. Một tro ng những đối tượng được thờ cúng, suy tôn là các anh hùng, các vị tổ tiên có công với dân, với làng, với nước. Truyền thống đó được phản ánh vào một câu tục ngữ rất hay và cô đọng “ Uống...nguồn”  **GV yêu cầu HS viết đoạn mở bài (tổ 1), viết đoạn thân bài (tổ 2), viết đoạn kết bài (tổ 3)**  **HS đọc đoạn văn, nhận xét sửa chữa**  **HS HĐCN(4’) thực hiện yêu cầu d (TL/37) – B/c – chia sẻ**  **GV nhận xét, KL**  **H:** Trong bài nghị luận cần những yêu cầu gì về lời văn và việc liên kết đoạn?  **GV:** Nhấn mạnh yêu cầu cần thiết đối với việc đọc và sửa chữa sau khi làm bài.  H Đ cặp đôi (5p) Lập dàn ý cho đề bài : Suy nghĩ về tinh thần tự học. | **I. Đề bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí**  ***1. Bài tậpa (35,36)***  ***2. Nhận xét***  \*Giống nhau:  - Nội dung: đều là bàn về vấn đề tư tưởng, đạo lí.  - Hình thức: ngắn gọn, dễ hiểu.  \*Khác nhau:  - Đề 1,3,10 có mệnh lệnh  - Các đề còn lại là đề mở, không có mệnh lệnh.  **II. Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý**  ***\*Đề bài : Suy nghĩ về đạo lí « Uống nước nhớ nguồn ».***  ***1. Tìm hiểu đề, tìm ý***  *a. Tìm hiểu đề*  - Tính chất của đề: NL về một vấn đề tư tưởng đạo lí  - Yêu cầu về nội dung: Nêu suy nghĩ về câu tục ngữ "Uống nước nhớ nguồn"  - Tri thức cần có:  + Hiểu biết về tục ngữ Việt Nam  + Vận dụng các tri thức về đời sống  *b. Tìm ý*  - Đặt những câu hỏi để tìm ý: Là gì? Như thế nào? Tại sao? Tác dụng gì? Ý nghĩa ra sao?.....  - Mục đích: Phân chia vấn đề thành các luận điểm.  ***2. Lập dàn ý***  *a. Mở bài*  - Giới thiệu và nêu tư tưởng chung nội dung đạo lí của câu tục ngữ  + Đi từ chung đến riêng :  Trong kho tàng tục ngữ Việt nam có nhiều câu tục ngữ sâu sắc thể hiện truyền thống đạo lí của người Việt. Một trong những câu đó là «  Uống nước nhớ nguồn ». Câu tục ngữ này nói lên lòng biết ơn đối với những ai đã làm nên thành quả cho con người hưởng thụ.  *b.Thân bài*  - Giải thích nội dung câu tục ngữ :  - Nghĩa đen:  + Nước: Là sự vật tự nhiên, thể lỏng, mềm, mát, cơ động, linh hoạt trong mọi địa hình,  có vai trò đặc biệt, quan trọng trong đ/s xã hội.  + Nguồn: Nơi bắt đầu của mọi dòng chảy.  - Nghĩa bóng:  + Uống nước: Những thành quả mà con người được hưởng thụ bao gồm: Các giá trị về vật chất (cơm áo gạo tiền…). Các gái trị về tinh thần (VH,NT, lễ, tết, hội…)  + Nhớ nguồn: Thành quả không tự nhiên mà có, cho nên người hưởng thụ phải biết tri ân, gìn giữ, phát huy các thành quả của người làm ra chúng: Tổ tiên, tiền nhân, tiền bối…những người vô danh và hữu danh có công tạo dựng nên đất nước, làng xã dòng họ = mồ hôi lao động và xương máu…  - Nhận định, đánh giá:  + Câu tục ngữ là lời dạy, lời khuyên, lời nhắc nhở, bởi cuộc đời có nhiều người tốt, nhưng cũng không ít kẻ vô ơn …  + Ngày nay câu ấy có nhiều lớp nghĩa: không quên tổ tiên nòi giống (nguồn là đất nước); không quên ngời chiến đấu hi sinh bảo vệ tổ quốc, không quên ơn người dạy dỗ, giúp đỡ mình (nguồn là xã hội); không quên ơn ông bà cha mẹ ( nguồn là gia đình)  - Bài học đạo lí:  + Nhớ nguồn là lương tâm và trách nhiệm của mỗi người.  + Nhớ nguồn là phải biết trân trọng và giữ gìn, bảo vệ, phát huy những thành quả đã có.  + Nhớ nguồn là phải có trách nhiệm nỗ lực tiếp tục sáng tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần.  - Ý nghĩa của đạo lí:  + Là một trong những nhân tố tạo nên sức mạnh tinh thần của dân tộc.  + Là một trong những nguyên tắc đối nhân xử thế mang vẻ đẹp văn hoá của dân tộc.  *c.Kết bài :*  - Câu TN thể hiện 1 nét đẹp của truyền thống DT.  - Nêu ý nghĩa của câu TN đối với ngày hôm nay.  **3. Viết bài:**  **4. Đọc và sửa chữa**  **5. Kết luận**  **-** Xác định các phép lập luận cần vận dụng : giải thích, chứng minh, phân tích, tổng hợp  - Lập dàn bài :  + Mở bài: Giới thiệu vấn đề tư tưởng, đạo lí cần bàn luận.  + Thân bài  - Giải thích, chứng minh nội dung vấn đề tư tưởng, đạo lí  - Nhận định, đánh giá vấn đề tư tưởng, đạo lí đó trong bối cảnh cuả cuộc sống riêng, chung.  - Bài học nhận thức và hành động  + Kết bài : Kết luận, tổng hợp, nêu nhận thức mới, tỏ ý khuyên bảo hoặc tỏ ý hành động.  - Bài làm cầm lựa chọn góc độ riêng để giải thích, đánh giá và đưa ra được ý kiến của người viết.  2. Bài tập BS : Lập dàn ý cho đề bài : Suy nghĩ về tinh thần tự học.  a. *GT*:  \* Học là gì: Học là HĐ thu nhận kiến thức và hình thành kĩ năng của 1 chủ thể học tập nào đó. HĐ học có thể diễn ra dưới 2 hình thức:  - Học dưới sự hướng dẫn của thầy, cô; hoạt động này diễn ra trong những không gian cụ thể, thời gian cụ thể, những điều kiện và những qui tắc cụ thể…  VD: - Phòng học 9a1 hay 9a2.  - Thời gian là 1 tiết hay 2 tiết (45 phút).  - Điều kiện về cơ sở vật chất, thời tiết, khí hậu…  - Qui tắc ở trường phổ thông, trung cấp, đại học… Hình thức học này là có giới hạn về thời gian.  - Tự học: Dựa trên cơ sở những kiến thức và kĩ năng đã được học ở nhà trường để tiếp tục tích luỹ tri thức và rèn luyện kĩ năng. Hình thức học này không có giới hạn về thời gian, nghĩa là học suốt đời.  \* *Tinh thần tự học là gì*:  - Là có ý thức tự học, ý thức ấy dần dần trở thành 1 nhu cầu thường trực đối với chủ thể học tập.  - Là có ý chí vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để tự học 1 cách có hiệu quả.  - Là có phương pháp tự học phù hợp với trình độ của bản thân, hoàn cảnh sống cụ thể, các điều kiện vật chất cụ thể.  - Là luôn khiêm tốn học hỏi ở bạn bè và những người khác.  b. Dẫn chứng:  - Các tấm gương trong sách báo.  - Các tấm gương ở bạn bè xung quanh mình.  3. KB: Khẳng định vai trò của tự học và tinh thần tự học trong việc phát triển và hoàn thiện nhân cách của mỗi con người |

**4. Củng cố (1)**

**GV:** Kh¸i qu¸t néi dung bµi häc, nhÊn m¹nh kiÕn thøc träng t©m.

**5. H­ướng dẫn học bài (1)**

- **Bài cũ:** Nắm được các bước tiến hành khi làm bài nghị luận này, cách lập dàn bài chung đối với kiểu bài này. Triển khai dàn ý đã lập thành một bài văn hoàn chỉnh.

- **Bài mới:** Viết bài TLV số 1.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Rút kinh nghiệm:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  **TTCM**

**Lê Thị Huyền**

Ngày soạn:.......................

Ngày giảng:.....................

**Tiết 23:**

**TRẢ BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 1**

**I. Mục tiêu**

**\*Mục tiêu chung:**

- Hs nắm được những ưu điểm, tồn tại trong bài làm của mình về nội dung và hình thức, củng cố thêm 1 bước về thể loại t/ minh có kết hợp b/pháp nghệ thuật + miêu tả.

- Tự đánh giá bài làm, rút kinh nghiệm, sửa chữa những sai sót về các mặt nội dung, ý tứ, bố cục, câu văn, từ ngữ, chính tả, liên kết...

Giáo dục cho HS ý thức tự nhận ra lỗi và sửa lỗi.

\* Trọng tâm kiến thức, kĩ năng:

**1. Kiến thức:**

- HS biết vận dụng yếu tố miêu tả và các biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.

- HS nhận ra lỗi chính tả, dùng từ, diễn đạt, câu và sửa được lỗi

**2. Kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng làm bài, phương pháp làm bài.

**II. Chuẩn bị:**

**1.** GV: G/án, chấm chữa bài cho HS

2. HS:Đọc bài, tự sửa các lỗi ra vở nháp.

**III. Phương phápvà các kĩ thuật dạy học**

1. Nêu vấn đề, phân tích, thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, hoạt động nhóm

2. Kĩ thuật:

**IV. Các bước lên lớp**

**A. Ổn định tổ chức(1’)**

**B. Kiểm tra bài cũ(3’)**

- Gv kiểm tra sự chuẩn bị của hs

**C.Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | | | **Nội dung chính** | |
| **\* HĐ1: Khởi động(2’)**  GV: Trong các tiết trước chúng ta đã viết bài văn thuyêt minh, để giúp các em nắm được những ưu, khuyết điểm trong bài viết và sửa chữa, chúng ta cùng học tiết trả bài GV nêu yêu cầu, nhiệm vụ của giờ học  \***HĐ2: HD học sinh tìm hiểu đề bài, lập dàn ý. ( 10p )** - Mục tiêu: - Hs nhắc lại đề bài  - Gv ghi đề bài  - Biết yêu cầu, nội dung, phương pháp, hình thức của đề.  HS: nhắc lại đề bài - GV viết bảng  ***H: Hãy nêu yêu cầu của đề bài?***  HĐN cặp, 3p Chia sẻ - ĐH  ***H: Em hãy trình bày phần dàn bài của mình?***  ***Gợi ý:***  ***H:Phần mở bài, em sẽ nêu điều gì?***  ***H: Phần thân bài, em sẽ đưa ra những nội dung gì?***  ***H: Kết bài sẽ làm những gì?***  Đại diện trình bày, bs  GV nx, chốt  \*HĐ3:Hướng dẫn hs chữa bài (17p)  - Mục tiêu:  + Hs nắm được những ưu điểm, tồn tại trong bài làm của mình về nội dung và hình thức, củng cố thêm 1 bước về thể loại t/ minh có kết hợp b/pháp nghệ thuật + miêu tả.  + Tự đánh giá bài làm, rút kinh nghiệm, sửa chữa những sai sót về các mặt nội dung, ý tứ, bố cục, câu văn, từ ngữ, chính tả, liên kết...  \*Ưu điểm:  - Đa số các em nắm được phương pháp thuyết minh, kết hợp hài hoà các biện pháp nghệ thuật với yếu tố miêu tả.  - Xác định được đối tượng thuyết minh, thuyết minh tương đối đầy đủ theo yêu cầu của đề.  - Bố cục hợp lí, cân đối.  - Trình bày, diễn đạt tốt:  - Hành văn trong sáng, mạch lạc, có cảm xúc.  \*Nhược điểm:  - Đã biết viết song ND thuyết minh còn chưa sâu sắc, chưa có sức hấp dẫn.  - Một số bài diễn đạt lủng củng , dùng từ sai, viết tắt viết số trong bài, còn sai chính tả nhiều.  HS: trao đổi vở viết văn cho nhau - Chỉ ra các lỗi trong bài của bạn  Tự chữa lỗi cho nhau  - GV chữa chuẩn Nhấn mạnh HS khắc phục các lỗi trong bài sau | | | I.Tìm hiểu đề, lập dàn ý  \*Đề bài  Thuyết minh về một loài vật nuôi trong gia đình em.  **1, Yêu cầu, nội dung, phương pháp, hình thức của đề.**  - Yêu cầu: Thuyết minh về con vật nuôi trong gia đình  - Nội dung: Thuyết minh về con vật nuôi trong gia đình  - Phương pháp: Vận dụng các yếu tố miêu tả, các biện pháp nghệ thuật trong vâưn bản thuyết minh.  - Hình thức: Bài viết có bố cục rõ ràng, lời văn trong sáng.  2, Lập dàn bài  *a. Mở bài:* Giới thiệu chung về được con vật nuôi trong gia đình mình  *b. Thân bài:*  - Hình dáng chung.  - Các loại trong giống vật nuôi và đặc tính của nó  - Nêu cách nuôi, cách phòng dịch.  - Giá trị kinh tế của con vật, vị trí của nó trong gia đình.  *c. Kết bài:* Khẳng định vai trò của con vật nuôi trong đời sống hiện nay. Tình cảm của cá nhân đối với nó.  **II. Sữa lỗi** | |
| **Lỗi** | **Sai** | | | **Sửa** | |
| Chính tả | - trúng ta, con truột, con châu, lơi lào, suống | | | - chúng ta, con chuột, con trâu, nơi nào  xuống | |
| - xức khoẻ, quộc sống, phân truồng, ló có, bộ nông, trế biến, ở chên | | | - sức khoẻ, cuộc sống, phân chuồng, nó có, bộ lông, chế biến, ở trên người | |
| Dùng từ | - trâu có nhiều tập quán rất hay  - cây lúa to cao, xanh mơn mởn | | | - trâu có thói quen  - cây lúa mảnh mai, mềm mại | |
| - chờ những cơn gió mồ côi thổi đến  - cây mạ chín dần thành cây lúa | | | - những cơn gió thổi đến...  - cây mạ lớn dần... | |
| Câu | - Chịu khổ, và mệt mỏi trên những lần kéo gỗ trên đồi dốc. | | |  | |
| Diễn đạt | - Chúng sống chủ yếu là loài sống ở nước ngọt.  - “Con trâu là đầu cơ nghiệp” đó là nhận xét có tính chất khẳng định của ông cha ta. Từ ngàn xưa về vai trò to lớn của con vật đáng yêu ấy. Nước ta là một nước nông nghiệp nên con trâu đã gắn bó thân thiết đã găn bó với mọi gia đình VN.  - Khi đến mùa gặt lúa con trâu còn | | | - Chúng là loài cá sống ở vùng nước ngọt.  - “ Con trâu là đầu cơ nghiệp”. Đó là câu nói khẳng định vai trò to lớn của con trâu trong đời sống của người nông dân Việt Nam.  - Đến mùa gặt người nông dân phơi rơm dạ dùng làm thức ăn cho trâu. | |
| - dùng để ăn rơm dạ, ăn cỏ để giúp người nông dân VN  - Người nông dân cũng lầm lũi cùng con trâu  - Con trâu là đầu cơ nghiệp, đó là quan niệm của ông cha ta và đến giờ nó vẫn được coi là đầu cơ nghiệp.  - Trong gia đình em tuy có ít vật nuôi nhưng trong số đó con vật từ xa xưa đến nay người dân VN vẫn thường nuôi và là thực phẩm chính trong các bữa ăn chính là con cá chép. | | | - người nông dân cùng con trâu vất vả sớm tối để làm ra hạt gạo  - với người nông dân con trâu được coi là "đầu cơ nghiệp" | |
| **\*HĐ 4:Công bố kết quả và đọc bài văn hay ( 7p)**  **- Mục tiêu:**  +Công bố kết quả công khai.  +Hs đọc bài văn hay.  GV yêu cầu HS đọc bài. | | **III, Công bố kết quả và đọc bài văn hay**  **1, Công bố kết quả công khai**  **G: K: TB Y**  **2, Đọc bài văn hay**  - Đọc bài khá, giỏi: Vân  - Lư­u ý bài yếu kém: Chức, Nử, Tú | | | |

**D. Củng cố(3’):** - GV: nhấn mạnh việc kết hợp t/m với các yếu tố miêu tả + BP nghệ thuật -> nhắc HS đọc lại bài và tự sửa lỗi của mình xuống cuối bài -> Từ đó có sự khắc phục, sửa lỗi đã mắc trong bài sau

**E. Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài mới(2’)**

- HS: Ôn tập và củng cố lại kiến thức tập làm văn về văn thuyết minh

**Chuẩn bị:** ***Chuản bị bài “Truyện Kiều của Nguyễn Du***

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày 23/9/2019.**

**TTCM**

**Trần Thị Thu**